

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 12 năm 2020

(V/v không công nhận quan hệ là vợ
chồng)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Đinh Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Hạnh.

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Từ Quốc Quyền-Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2020/TLST–HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc “*Yêu cầu không công nhận quan hệ là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số N đường Trần H, tổ dân phố P, phường An L, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc L, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số N đường Trần H, tổ dân phố P, phường An L, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Khắc L tự nguyện cùng chung sống với nhau từ tháng 02 năm 1992 nhưng chỉ làm thủ tục cưới hỏi theo phong tục tập quán, cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị M và anh L sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng anh L không chăm lo cho kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con, từ đó dẫn đến chị M và anh L thường xuyên xích mích cãi vã nhau sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được chị M và anh L đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Nay Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung

không thể kéo dài, nhằm giải phóng cho nhau, nên chị M đề nghị Tòa án không công nhận chị M với anh Nguyễn Khắc L là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống chị M và anh L có 05 con chung là Nguyễn Thị Hà Ph, sinh ngày 09/6/1994, Nguyễn Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 10/3/1997, Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 03/8/1998, Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 13/6/2001 và Nguyễn Khắc Minh Q, sinh ngày 07/9/2005, chị M có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Khắc Minh Q đến tuổi trưởng thành, còn 04 con là Nguyễn Thị Hà Ph, Nguyễn Thị Quỳnh Ch, Nguyễn Thị Vân A, Nguyễn Thị Kiều M hiện nay đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và công nợ chung: Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2020 Chị M có yêu cầu chia tài sản chung, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Mai đã xin rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Bị đơn anh Nguyễn Khắc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc L và chị M tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 02 năm 1992 nhưng cho đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh L và Chị M sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng vợ chồng sống không quan tâm đến nhau, từ đó dẫn đến anh L và chị M thường xuyên xích mích cãi vã nhau sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được, anh L và chị M đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Nay chị M đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh L là vợ chồng thì anh L chấp nhận yêu cầu của chị M.

Quá trình chung sống anh L và chị M có 05 con chung là Nguyễn Thị Hà Ph, sinh ngày 09/6/1994, Nguyễn Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 10/3/1997, Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 03/8/1998, Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 13/6/2001 và Nguyễn Khắc Minh Q, sinh ngày 07/9/2005, anh L có nguyện vọng giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khắc Minh Q đến tuổi trưởng thành, còn 04 con là Nguyễn Thị Hà Ph, Nguyễn Thị Quỳnh Ch, Nguyễn Thị Vân A, Nguyễn Thị Kiều M hiện nay đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và công nợ chung: Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2020 chị M có yêu cầu chia tài sản chung, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị M đã xin rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi chấp nhận và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận chị Lê Thị M và anh Nguyễn Khắc L là vợ chồng. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khắc Minh Q, sinh ngày 07/9/2005 cho chị Lê Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Đối với 04 con chung

là Nguyễn Thị Hà Ph, sinh ngày 09/6/1994, Nguyễn Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 10/3/1997, Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 03/8/1998, Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 13/6/2001 hiện nay đã trưởng thành nên và anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Về tài sản và công nợ chung: Do chị Lê Thị M có đơn xin rút yêu cầu về chia tài sản chung. Đình chỉ yêu cầu về phân chia tài sản chung giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Khắc L.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị M, bị đơn anh Nguyễn Khắc L giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị M có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh Nguyễn Khắc L là vợ chồng. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy rằng: Chị M và anh L tự nguyện cùng chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn, cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống với nhau anh chị sống hạnh phúc được thời gian đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm bất đồng vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng sống không hạnh phúc. Nay chị M yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh L là vợ chồng là có căn cứ phù hợp khoản 1 Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị M và anh L có 05 con chung là Nguyễn Thị Hà Ph, sinh ngày 09/6/1994, Nguyễn Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 10/3/1997, Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 03/8/1998, Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 13/6/2001 và Nguyễn Khắc Minh Q, sinh ngày 07/9/2005, chị M và anh L có nguyện vọng giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khắc Minh Q đến tuổi trưởng thành, còn 04 con là Nguyễn Thị Hà Ph, Nguyễn Thị Quỳnh Ch, Nguyễn Thị Vân A, Nguyễn Thị Kiều M hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M và anh L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2020 chị M có yêu cầu chia tài sản chung, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị M đã xin rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung,

anh L cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết về phần yêu cầu chia tài sản chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị M chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, 15, 16, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị M.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Khắc L là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khắc Minh Q, sinh ngày 07/9/2005 cho chị Lê Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Anh Nguyễn Khắc L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Đối với 04 con chung là Nguyễn Thị Hà Ph, sinh ngày 09/6/1994, Nguyễn Thị Quỳnh Ch, sinh ngày 10/3/1997, Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 03/8/1998, Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 13/6/2001 hiện nay đã đủ tuổi thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M và anh L không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Do chị Lê Thị M có đơn xin rút yêu cầu về chia tài sản chung. Đình chỉ yêu cầu về phân chia tài sản chung giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Khắc L.

Về án phí: Chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mai đã nộp 12.300.000 đồng theo biên lai số AA/20019/0004696 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị M số tiền tạm ứng án phí còn lại là 12.000.000 đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường An Lạc;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hoàng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Đinh Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Cư Bao;
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hương

